|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÊ HỒNG PHONG** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 7** |

**A. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

**1. Văn bản:**

- Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản; ngôi kể, người kể chuyện; cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện.

- Tóm tắt được cốt truyện; nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản; phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại.

- Nhận biết được đặc điểm của thơ: thể thơ, từ ngữ, cách gieo vần, ngắt nhịp, những hình ảnh tiêu biểu, biện pháp tu từ.

- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ; rút ra được chủ đề, thông điệp của tác phẩm; phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần nhịp, biện pháp tu từ,…

**a. Truyện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kiến thức** |
| **1. Đề tài và chi tiết** | - Đề tài là phạm vi đời sống được phản ánh, thể hiện trực tiếp trong tác phẩm văn học. Để xác định và gọi được tên đề tài, có thể dựa vào phạm vi hiện thực được miêu tả (đề tài lịch sử, đề tài chiến tranh, đề tài gia đình, ...) hoặc loại nhân vật được đặt ở vị trí trung tâm của tác phẩm (đề tài trẻ em, đề tài người nông dân, đề tài người lính, ...). Một tác phẩm có thể đề cập nhiều đề tài, trong đó có một đề tài chính.  - Chi tiết là yếu tố nhỏ nhất tạo nên thế giới hình tượng thiên nhiên, con người, sự kiện,...) nhưng có tầm quan trọng đặc biệt trong việc đem lại sự sinh động, lôi cuốn cho tác phẩm văn học. |
| **2. Tính cách nhân vật** | - Tính cách nhân vật là những đặc điểm riêng tương đối ổn định của nhân vật, được bộc lộ qua mọi hành động, cách ứng xử, cảm xúc, suy nghĩ,…  - Tính cách nhân vật còn được thể hiện qua các mối quan hệ, qua lời kể và suy nghĩ của nhân vật khác. |
|  |  |

**b. Thơ bốn chữ/năm chữ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kiến thức** |
| **1. Khái niệm** | - Thơ bốn chữ và thơ năm chữ là những thể thơ được gọi tên theo số chữ (tiếng) trong mỗi dòng thơ. Số lượng dòng trong mỗi bài không hạn chế. Bài thơ bốn chữ và năm chữ có thể chia khổ hoặc không. |
| **2. Cách gieo vần** | - Cách gieo vần trong thơ bốn chữ và thơ năm chữ: vẫn thường được đặt ở cuối dòng, gọi là vần chân. Vẫn có thể gieo liên tiếp (vần liền) hoặc cách quãng (vẫn cách), cũng có thể phối hợp nhiều kiểu gieo vần trong một bài thơ (vần hỗn hợp),… |
| **3. Ngắt nhịp** | - Thơ bốn chữ thường ngắt nhịp 2/2 hoặc 3/1; thơ năm chữ thường ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. Tuy nhiên, nhịp thơ cũng có thể được ngắt linh hoạt, phù hợp với tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong bài thơ. |
| **4. Ứng dụng** | - Thơ bốn chữ và thơ năm chữ gần gũi với đồng dao, vè, thích hợp với việc kể chuyện; hình ảnh thơ thường dung dị, gần gũi. |

**c. Bảng hệ thống hóa thông tin về các văn bản đọc**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài** | **Văn bản** | **Tác giả** | **Loại, thể loại** | **Đặc điểm nổi bật** | |
| **Nội dung** | **Hình thức** |
| 1 | Bầy chim chìa vôi | Nguyễn Quang Thiều | Truyện ngắn | “Bầy chim chìa vôi” là tác phẩm truyện ngắn kể về hai cậu bé Mon và Mên cùng những suy nghĩ, hành động bảo vệ tổ chim chìa vôi trong đêm bão, qua đó tác giả muốn giáo dục những cô bé, cậu bé - những công dân tương lai của chúng ta mang một tấm lòng nhân ái để bảo vệ từng thứ nhỏ bé nhất trên thế giới này. | - Cách kể chuyện theo ngôi thứ ba thú vị, hấp dẫn.  - Nghệ thuật miêu tả nhân vật qua lời đối thoại đặc sắc.  - Ngôn ngữ gần gũi giúp cho những lời đối thoại của các nhân vật được thể hiện một cách chân thực, sinh động. |
| Đi lấy mật | Đoàn Giỏi | Tiểu thuyết | Đoạn trích “Đi lấy mật” kể về trải nghiệm đi lấy mật ong rừng của An cùng Cò và cha nuôi. Trong hành trình này, phong cảnh rừng núi phương Nam được tác giả tái hiện vô cùng sinh động, huyền bí, hùng vĩ nhưng cũng rất thân thuộc, gắn liền với cuộc sống của người dân vùng U Minh. | - Ngôi kể chuyện: Ngôi thứ nhất xưng “tôi” giúp cho lời kể tự nhiên, chân thực.  - Tác giả sử dụng mọi giác quan để cảm nhận vẻ đẹp của vùng sông nước Cà Mau.  - Vận dụng đa dạng, linh hoạt các biện pháp nghệ thuật như liệt kê, so sánh… nhằm làm tăng giá trị biểu đạt, biểu cảm.  - Vốn hiểu biết phong phú của tác giả.  - Cảm nhận bằng nhiều giác quan… |
| Ngàn sao làm việc | Võ Quảng | Thơ năm chữ | ***Ngàn sao làm việc*** vẽ nên bầu trời đẹp lộng lẫy về đêm là do sông Ngân Hà biết cháy giữa trời lồng lộng, sao thần nông biết tỏa rộng chiếc vó lọng vàng, sao hôm như một ngọn đuốc soi cá, nhóm đại hùng tinh biết buông gầu tát nước. Ngàn sao cùng làm việc, cùng chung sức đã làm nên vẻ đẹp huyền diệu của trời đêm. Lao động và biết đoàn kết, yêu thương đã làm cho vạn vật trở nên đẹp đẽ, đáng yêu. | - Thơ 5 chữ  - Sử dụng nhiều biện pháp tu từ so sánh, liệt kê, nhân hóa,…  - Ngôn ngữ thơ gần gũi, sinh động. |
| Ngôi nhà trên cây | Cư-rô-ya-na-gi Tê-sư-cô | Hồi ký | ***Ngôi nhà trên cây***kể về tình bạn vô cùng ngây thơ và đáng yêu của Tốt-tô-chan và Ya-sư-a-ki. Tốt-tô-chan là một cô bé ngây thơ, đáng yêu, cố gắng hết sức để giúp đỡ người bạn đặc biệt của mình để cậu không còn lo lắng, tự ti. Ya-sư-a-ki là một cậu bé bất hạnh nhưng lại rất mạnh mẽ, vui vẻ lạc quan. Đoạn trích là bài học về tình bạn, sự đồng cảm cùng nghị lực vươn lên trong cuộc sống từ những người bạn nhỏ. | - Ngôn ngữ gần gũi, sinh động, đáng yêu.  - Nghệ thuật miêu tả nhân vật chi tiết từ ngoại hình đến tâm lí, suy nghĩ.  - Ngôi kể thứ 3 bao quát, linh hoạt. |
| 2 | Đồng dao mùa xuân | Nguyễn Khoa Điềm | Thơ bốn chữ | Bài thơ viết về người lính, dưới góc nhìn chiêm nghiệm của một con người thời bình. Đó là những người lính hồn nhiên, tinh nghịch, chưa một lần yêu, còn mê thả diều nhưng chính họ đã hi sinh tuổi xuân, máu xương của mình cho Đất Nước. Trong cảm nhận của Nguyễn Khoa Điềm, dù họ mãi mãi gửi thân xác nơi rừng Trường Sơn xa xôi nhưng anh linh của họ thì còn mãi. Bởi chính họ đã làm nên mùa xuân vĩnh hằng của đất nước hôm nay. | - Thể thơ 4 chữ, cách chia khổ đặc biệt (có khổ thơ chỉ có 2,3 dòng thơ).  - Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ: điệp ngữ, ẩn dụ, so sánh,… |
| Gặp lá cơm nếp | Thanh Thảo | Thơ năm chữ | Bài thơ "Gặp lá cơm nếp" được viết lên từ nỗi nhớ, tình yêu mà nhà thơ dành cho mẹ.  Từ mùi hương cơm nếp quen thuộc, tác giả nhớ đến mẹ, nhớ quê hương da diết. Mùi thơm lạ lùng cứ vương vẫn mãi như động lực khiến tác giả, người lính xa quê nhiều năm có động lực hành quân, chiến đấu để có thể nhanh chóng trở về với mẹ già, với quê hương. | - Thể thơ 5 chữ, giàu vần điệu.  - Sử dụng cách chia khổ thơ khác biệt (khổ thơ cuối chỉ có 2 dòng thơ).  - Hình ảnh so sánh, ẩn dụ. |
| Trở gió | Nguyễn Ngọc Tư | Tạp văn | Qua đoạn trích ***Trở gió***, tác giả Nguyễn Ngọc Tư đã tạo nên một hình dung trọn vẹn về những cơn gió chướng. Mùa gió chướng về không chỉ là sự thay đổi thời tiết, báo hiệu một năm cũ sắp qua, mà còn gợi trong tâm trạng của con người những cảm xúc ngóng chờ, vội vã ngổn ngang. Dẫu vậy, hai từ “gió chướng” vẫn gắn liền với nỗi nhớ và những kỉ niệm về gia đình và quê hương vô cùng đẹp đẽ, không thể nào quên. | - Ngôn ngữ gợi hình, gợi cảm.  - Sử dụng nhiều hình ảnh so sánh, nhân hóa.  - Nhiều từ ngữ địa phương, mang đậm phong cách Nam Bộ. |
| Chiều sông Thương | Hữu Thỉnh | Thơ năm chữ | Bài thơ ***Chiều sông Thương*** diễn tả cuộc sống lao động, sinh hoạt tươi vui, yên bình của một vùng quê Bắc Bộ trong buổi chiều thu trong trẻo. Qua đó thể hiện sức sống của miền quê Quan họ bên dòng sông Thương cùng nỗi niềm bâng khuâng của người đi xa về "thăm quê nhà một chiều thư êm ái". | - Thể thơ 5 chữ, giàu vần điệu nhạc điệu.  - 32 câu thơ viết liền mạch, không dấu ngắt, tạo cảm giác cả bài thơ như dòng cảm xúc dào dạt tuôn trào chợt ùa về trong khoảnh khắc.  - Lời thơ thanh nhẹ, hình tượng đẹp, trong sáng, cảm xúc dào dạt, bâng khuâng, mênh mang. |

**2. Tiếng Việt**

- Ôn lại các kiến thức tiếng Việt đã học: dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ cho câu, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, nghĩa của từ, các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ…

- Nhận biết được các đơn vị kiến thức tiếng Việt cơ bản.

- Nêu được vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung tiếng Việt** | **Khái niệm cần nắm vững** | **Dạng bài tập thực hành** |
| 1 | Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ | Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ bằng cụm từ có thể giúp câu cung cấp được nhiều thông tin hơn cho người đọc, người nghe. Các thành phần chính và trang ngữ của câu thường được mở rộng bằng cụm từ chính phụ như cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ. | Chỉ ra cụm từ mở rộng thành phần câu và nêu tác dụng. |
| 2 | Nói giảm nói tránh | Nói giảm nói tránh là biện pháp tu từ dùng cách nói riêng làm giảm nhẹ mức độ, quy mô, tính chất,... của đối tượng, hoặc tránh trình bày trực tiếp điều muốn nói để khỏi gây cảm giác đau buồn, ghê sợ hay để giữ phép lịch sự. | Chỉ ra biện pháp nói giảm nói tránh và nêu tác dụng. |

**3. Viết**

- Viết bài văn ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ bốn chữ (hoặc năm chữ) mà em yêu thích.

- Trình bày được suy nghĩ về một vấn đề mà mình quan tâm.

- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã đọc).

**a.** Dàn ý viết bài văn ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ bốn chữ (hoặc năm chữ) mà em yêu thích.

|  |  |
| --- | --- |
| Mở bài | - Giới thiệu Tác giả, tác phẩm  - Cảm xúc chung về bài thơ |
| Thân bài | - Nêu cảm xúc về nội dung của bài thơ:  + Ý nghĩa nhan đề trong việc thể hiện nội dung của bài thơ.  + Chủ đề của bài thơ  + Phân tích một số từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ mà người viết cảm thấy ấn tượng.  + Ấn tượng về tình cảm, cảm xúc mà nhân vật trữ tình bộc lộ trong bài thơ.  + Nội dung tư tưởng, tình cảm mà tác giả muốn gửi gắm.  - Nêu cảm xúc về nghệ thuật của bài thơ  + Thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ ngắn gọn, hàm súc.  + Các biện pháp tu từ được sử dụng và hiệu quả nghệ thuật.  + Cách gieo vần, giọng điệu và nhịp thơ có gì đặc sắc?  + Các yếu tố miêu tả, tự sự được sử dụng như thế nào? |
| Kết bài | Khẳng định lại cảm xúc với bài thơ cũng như nêu được giá trị của bài thơ. |

**b.Dàn ý viết bài văn trình bày được suy nghĩ về một vấn đề mà mình quan tâm.**

|  |  |
| --- | --- |
| Mở bài | - Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận.  - Nêu quan điểm chung về vấn đề. |
| Thân bài | - Giải thích vấn đề cần bàn luận.  - Đưa ra lí lẽ, bằng chứng cụ thể để lí giải cho ý kiến của người viết. |
| Kết bài | - Khẳng định lại quan điểm về vấn đề.  - Đưa ra bài học nhận thức và phương hướng hành động. |

**c. Dàn ý viết bài văn trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã đọc).**

|  |  |
| --- | --- |
| Mở bài | - Nêu vấn đề và quan điểm về tầm quan trọng của vấn đề đời sống được gợi ra từ tác phẩm văn học. |
| Thân bài | - Giải thích vấn đề cần bàn luận.  - Lí giải mối liên hệ được đặt ra giữa vấn đề xã hội và tác phẩm văn học.  - Bàn luận về vấn đề (đưa ra lí lẽ, bằng chứng cụ thể để lí giải cho ý kiến của người viết.) |
| Kết bài | - Khẳng định lại quan điểm về vấn đề.  - Đưa ra bài học nhận thức và phương hướng hành động. |

**B. Luyện đề:**

**Phần 1: Đọc hiểu**

**ĐỀ SỐ 1**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**MÈO ĂN CHAY**

*Có một con mèo già, chậm chân, mắt mờ không vồ bắt được chuột nữa, bèn nghĩ ra một kế để lừa đàn chuột trong nhà.*

*Một hôm, mèo già đeo tràng hạt, gõ mõ, tụng kinh và nói rằng từ nay nó không bắt chuột nữa vì nó tu hành nên kiêng ăn thịt sống, kiêng sát sinh. Lúc đầu, đàn chuột nửa tin, nửa ngờ. Nhưng mấy ngày sau vẫn thấy mèo ngồi niệm Phật và chỉ ăn rau. Có con thử lại gần mà mèo cũng không vồ nên chúng tin là mèo già tụng kinh, sám hối thật. Vì thế, đàn chuột thường nhởn nhơ đi lại cạnh mèo già, không còn lo bị mèo ăn thịt nữa.*

*Một buổi tối, cả đàn lại xếp hàng một đi qua chỗ mèo già ngồi để vào hang. Mèo ta biết thế, liền cho đàn chuột chui vào hang chỉ còn lại con cuối cùng, liền vồ lấy nuốt chửng. Hôm đầu, thấy thiếu một con thì chúng đâm hoang mang. Con chuột đầu đàn nghi là mèo già bắt, hôm ấy thử đi ở cuối cùng xem sự thể ra sao.*

*Mèo ta nhe răng, giơ vuốt ra vồ, chuột đầu đàn chỉ kịp kêu thét lên báo cho cả đàn rồi cũng bị mèo nuốt chửng.*

*Từ đó lũ chuột luôn nhắc rằng chớ có bao giờ tin những kẻ độc ác giả nhân giả nghĩa mà thiệt mạng.*

*(https://thuvienpdf.com/chi-tiet-tang-thu-vien/133/PO-meo-an-chay)*

*Thực hiện các yêu cầu:*

**Câu 1:**Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy? (Biết)

A.Ngôi thứ nhất  
B.Ngôi thứ hai  
C.Ngôi thứ ba  
D.Kết hợp nhiều ngôi kể

**Câu 2:** Nhân vật chính trong truyện là mèo già. Đúng hay sai? (Biết)

A. Đúng B. Sai

**Câu 3**: Trong câu văn: “Có một con mèo già, chậm chân, mắt mờ không vồ bắt được chuột nữa, bèn nghĩ ra một kế để lừa đàn chuột trong nhà.” có mấy phó từ chỉ số lượng? (Biết)

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 4**: Sắp xếp các sự việc sau theo trình tự hợp lí? (Hiểu)

(1)Cả bầy chuột hoang mang, chuột đầu đàn thử đi cuối cùng để kiểm chứng và cũng bị mèo già tóm gọn.

(2)Mèo già không bắt được chuột, bèn nghĩ ra cách giả vờ ăn chay.

(3)Từ đó, đàn chuột không dám tin lời những kẻ độc ác, giả nhân giả nghĩa.

(4)Một hôm, mèo già vồ lấy con chuột cuối đàn.

(5)Đàn chuột thường nhởn nhơ đi lại cạnh mèo già, không còn lo bị mèo ăn thịt nữa.

A.(2) – (5) – (4) – (1) – (3)  
B.(1) – (5) – (4) – (3) – (2)  
C.(4) – (3) – (2) – (1) – (5)  
D.(5) – (2) – (4) – (1) – (3)

**Câu 5**: Hành động “mèo già đeo tràng hạt, gõ mõ, tụng kinh mấy ngày liền” nhằm mục đích gì? (Hiểu)

A. Để sám hối tội lỗi B. Để giết thời gian  
C. Để đánh lừa bầy chuột D. Để rình con mồi

**Câu 6**: Việc đàn chuột thường nhởn nhơ đi lại cạnh mèo già, không còn lo bị mèo ăn thịt nữa cho thấy thái độ gì của đàn chuột? (Hiểu)

A. Chủ quan B. Tự tin  
C. Thiếu cảnh giác D. Kiêu ngạo

**Câu 7:** Từ “sám hối” trong câu văn: “Có con thử lại gần mà mèo cũng không vồ nên chúng tin là mèo già tụng kinh, sám hối thật” được hiểu như thế nào? (Hiểu)

A. Thú nhận tội lỗi đã gây ra B. Ăn năn tội lỗi đã gây ra  
C. Lo lắng về tội lỗi đã gây ra D. Xấu hổ về tội lỗi đã gây ra

**Câu 8:** Thành ngữ “giả nhân giả nghĩa” trong câu văn: “Từ đó lũ chuột luôn nhắc rằng chớ có bao giờ tin những kẻ độc ác giả nhân giả nghĩa mà thiệt mạng.” nói đến điều gì? (Hiểu)

A. Giả vờ tỏ ra tử tế, nhân nghĩa B. Nói những điều không đúng sự thật  
C. Cố tình đánh lừa người khác D. Che đậy việc làm sai trái

**Câu 9:** Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên? (Vận dụng)

**Câu 10:** Em có đồng tình với việc làm của mèo già trong câu chuyện không? Vì sao? (Vận dụng)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm**)

Hãy viết một bài văn ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ bốn chữ (hoặc năm chữ) mà em yêu thích./.

**ĐỀ SỐ 2:**

**I.ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:**

*Mưa rơi tí tách  
Hạt trước hạt sau  
Không xô đẩy nhau  
Xếp hàng lần lượt*

*Mưa vẽ trên sân  
Mưa dàn trên lá  
Mưa rơi trắng xóa  
Bong bóng phập phồng*

*Mưa nâng cánh hoa  
Mưa gọi chồi biếc  
Mưa rửa sạch bụi  
Như em lau nhà.*

*Mưa rơi, mưa rơi  
Mưa là bạn tôi  
Mưa là nốt nhạc  
Tôi hát thành lời…*

(Trích *Mưa*, Nguyễn Diệu, Thư viện thơ, 2019)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1:** Em hãy cho biết mỗi dòng thơ trong văn bản “Mưa” có mấy tiếng?

A. 4 tiếng

B. 5 tiếng

C. 6 tiếng

D. 7 tiếng

**Câu 2:** Em hãy cho biết khổ thơ thứ hai được ngắt nhịp như thế nào?

A. Nhịp 1/1/2

B. Nhịp 2/1/1

C. Nhịp 2/2

D. Nhịp 1/2/1

**Câu 3:** Đối tượng nào được nhắc đến nhiều nhất trong bài thơ?

A. Cánh hoa

B. Hạt mưa

C. Chồi biếc

D. Chiếc lá

**Câu 4:** Theo em biện pháp tu từ nào được sử dụng trong khổ thơ thứ nhất?

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C. So sánh

D. Nhân hóa

**Câu 5:** Xác định chủ đề của bài thơ “Mưa”?

A. Tình yêu thiên nhiên

B. Tình yêu đất nước

C. Tình yêu quê hương

D. Tình yêu gia đình

**Câu 6:** Qua bài thơ, em cảm nhận tình cảm của tác giả đối với mưa như thế nào?

A. Yêu quý, trân trọng

B. Hờ hững, lạnh lùng

C. Nhớ mong, chờ đợi

D. Bình thản, phớt lờ

**Câu 7:** Em hãy nêu 3 lợi ích của mưa đối với đời sống con người và các sinh vật trên Trái đất?

**Câu 8:** Từ những lợi ích của mưa, em hãy nêu ít nhất 3 biện pháp để bảo vệ môi trường trong sạch?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Từ bài thơ *Đồng dao mùa xuân*, em hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân đối với gia đình, quê hương đất nước.